

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-PT

Ngày: 08-4-2021

V/v “*Tranh chấp lời đi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- *Các thẩm phán:* Ông Hồ Văn Phụng
Ông Nguyễn Văn Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Mã Quế Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2020/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp lời đi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 185/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thái G, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số M, đường T, khóm S, phường H, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Số N đường V, khóm S, phường S, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bạch Sỹ C là luật sư văn phòng luật sư Bạch Sỹ C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Thạch L (có tên gọi khác là Phép), sinh năm 1968; Địa chỉ: Hẻm 10 ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Thái G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2017, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Dân trình bày:

Vào ngày 31/01/2007, G và ông Thạch L, tự nguyện thiết lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số: 2611, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 80m², tọa lạc tại ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Đến ngày 29/10/2012, Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BM 518341, số vào sổ cấp GCN: CH02385, thửa đất số: 2611, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 80m², Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước (LUC), tọa lạc tại ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 06/5/2016, G vào thăm thửa đất, thì phát hiện ông Thạch L tự ý xây dựng hàng rào trên phần đất đường đi chung, che chắn toàn bộ mặt tiền thửa đất số: 2611, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của G.

Nay G yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết:

Buộc ông Thạch L tháo dỡ hàng rào, cản trở lối đi chung hướng Nam dài khoảng 20m, ngang 03m, chắn lối đi vào thửa đất số: 2611, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 80m², tọa lạc tại ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thái G ngày 29/10/2012.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/8/2020, bị đơn ông Thạch L trình bày: Ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Trần Thái G tháo dỡ hàng rào có chiều dài khoảng 20m, ngang 03m, chắn lối đi vào Thửa đất số 2611, Tờ bản đồ số 6, diện tích 80m², tọa lạc tại ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Ông cho rằng hàng rào này xây cách đây khoảng 7- 8 năm, trước khi chuyển nhượng đất cho G, ông chỉ đồng ý tháo cánh cửa hàng rào để cho G đi vào Thửa đất số 2611.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thái G kiện ông Thạch L về việc “Tranh chấp lối đi”.

Buộc ông Thạch L tháo dỡ hàng rào cạnh phía Nam của Thửa đất số 2611, có chiều dài 5,02m, cao 2m, diện tích 10,04m² để trả lại lối đi vào Thửa đất số 2611 của bà Trần Thái G.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thái G về việc buộc ông Thạch L tháo dỡ hàng rào phía Nam của Thửa đất 2611, có chiều dài 8,72m, cao 2m, diện tích 17,44m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, nguyên đơn bà Trần Thái G gửi đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc ông Thạch L tháo dỡ hàng rào, vật kiến trúc trên đường đi chung có chiều ngang (rộng) 04 mét theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân xã An Hiệp chứng thực ngày 31/01/2007.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, G khai nhận đối với Thửa 2610 thì bà đã chuyển nhượng cho người khác là chị bà con của bà là Thái Thị Mỹ L có lập hợp đồng và công chứng, hiện chị L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với thửa đất này thì bà không có yêu cầu gì. Đối với Thửa 2611 thì giữa bà với Thạch L có giao kèo tại biên bản hòa giải ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thì Thạch L đồng ý chừa lối đi từ Quốc lộ M đến hết Thửa 1440 là giáp Thửa 2020, nhưng hiện nay Thạch L xây dựng hàng rào và vật kiến trúc làm bà không sử dụng lối đi như thỏa thuận giao kèo được nên bà khởi kiện yêu cầu buộc Thạch L tháo dỡ hàng rào, vật kiến trúc trên lối đi chung có chiều ngang 03m, dài 20m tính từ cổng rào tiếp giáp giữa dãy nhà trọ với Thửa 2611 đến hết Thửa 1440 giáp Thửa 2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của G trình bày: Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; bản mô tả ranh giới, mốc giới; Công văn số 884 của Ủy ban nhân dân huyện T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; biên bản hòa giải thành của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú; Tờ trình của những người ở xung quanh đề ngày 22/02/2021. Cấp sơ thẩm chấp nhận theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật Dân sự là chưa chính xác theo thỏa thuận và những người ở lân cận. Con đường đi chung 3m từ Quốc lộ M đến hết Thửa 1440 và Nhà nước công nhận đường đi chung 3m thuộc Hẻm 10. Theo biên bản thẩm định của Tòa án thì hiện nay hẻm chỉ còn 1,25m. Căn cứ theo khoản 1, 3 Điều 254 của Bộ luật Dân sự thì G yêu cầu đối với Thạch L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của G buộc Thạch L trả lối đi chung 3m như hiện trạng ban đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Thạch L khai nhận ông không đồng ý với yêu cầu của G vì lối đi này đều nằm trên phần tích đất của ông chứ không phải hẻm do Ủy ban quản lý, theo hòa giải của Tòa án Mỹ Tú khi ly hôn thì ông đồng ý với G là sẽ cho con chung với G tên Trần Thiên K diện tích đất ngang 12m, dài tính từ nương tiếp giáp nhà ông đến mé sông và một đường đi công cộng chung cho Trần Thiên K là 04m ngang, dài tính từ Quốc lộ M vào tới nhà ông nằm trên Thửa đất số 1440 chứ không qua khỏi nhà ông để đến giáp Thửa 2020. Nhưng G lại bán thửa đất này của con ông cho người khác là không đúng với ý kiến đã thỏa thuận nên ông không đồng ý.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Thái G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thái G theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thái G yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Thạch L tháo dỡ hàng rào, vật kiến trúc trên đường đi chung có chiều ngang (rộng) 03 mét theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Thửa 2611 đã được Ủy ban nhân dân xã An Hiệp chứng thực ngày 31/01/2007, thấy:

Tại bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 21/4/2012 của cán bộ địa chính xã có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng về hiện trạng sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất thể hiện đường đi chung ngang 03m, tại mục người sử dụng đất có chữ ký và họ tên ông Thạch L và bà Trần Thái G.

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 518341 ngày 29/10/2012 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Trần Thái G có thể hiện phần tiếp giáp

hướng Nam Thửa đất số 2611, Tờ bản đồ số 6, địa chỉ ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là đường đi chung.

Tại Sơ đồ hiện trạng thửa đất thuộc Thửa đất số 2611, Tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng do Công ty TNHH Hưng Phú Thành đo vẽ cũng thể hiện hẻm 3m.

Tại Công văn số 884/UBND-VP ngày 18/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc trả lời Công văn số 64/CV-TA ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T thì Tại mục III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đường đi chung tiếp giáp Thửa đất số 2611, Tờ bản đồ số 6, diện tích $80m^2$, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng có chiều ngang 3 mét.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện trên lối đi 3 mét có hàng rào cao 2m, dài 13,74m và một phần nhà của bị đơn ông Thạch L đang ở diện tích $3,63m^2$, nhà liền kề, nền xi măng, tường 10, mái tol không trần, cửa sắt.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/3/2020, ông Lâm Tươi là Trưởng Ban nhân dân ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cung cấp thông tin, hàng rào của ông Thạch L xây dựng chỉ cản trở vào Thửa đất số 2611 của bà Trần Thái G, ngang khoảng 5m, cao 2m, đầu thửa đất, nhưng theo sơ đồ hiện trạng thì hàng rào chắn ngang cạnh phía Nam của Thửa đất số 2611 của G có chiều dài xéo 5,02m, cao 2m. Theo quy định tại khoản 10 Điều 12 của Luật Đất đai năm 2013 về những hành vi bị nghiêm cấm thì cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định pháp luật. Do đó, Thạch L có hành vi cản trở, gây khó khăn cho G thực hiện quyền của người sử dụng đất, nên cấp sơ thẩm buộc Thạch L tháo dỡ hàng rào cạnh phía Nam của Thửa đất số 2611, có chiều dài 5,02m, cao 2m, diện tích $10,04m^2$ để trả lối đi vào Thửa đất số 2611 của bà Trần Thái G là có căn cứ.

Tuy nhiên, G không đồng ý với một phần quyết định của án sơ thẩm, bà yêu cầu buộc Thạch L phải tháo dỡ hàng rào, vật kiến trúc trên đường đi chung có chiều ngang (rộng) 03 mét, dài 20 mét tính từ phần Thửa đất số 2611 giáp dãy nhà trọ của Thạch L đến hết Thửa 1440 giáp Thửa 2020, vì giữa bà với Thạch L khi ly hôn có thỏa thuận tại biên bản hòa giải của Tòa án huyện Mỹ Tú, thì Thạch L đồng ý chừa lối đi đến hết Thửa 1440, giáp Thửa 2020. Yêu cầu này không được Thạch L đồng ý và tại biên bản hòa giải ngày 06/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thể hiện thỏa thuận là Thạch L với G sẽ cho con tên Trần Thiên K diện tích đất ngang 15m, nhưng sau đó Thạch L và G thỏa thuận, lập hợp đồng chuyển nhượng và được cấp giấy là 12m, dài tính từ phần mương tiếp giáp nhà Thạch L đến mé sông và một đường đi công cộng chung dài từ Quốc lộ M vào tới nhà ông nằm trên Thửa đất số 1440 và cam kết sẽ làm thủ tục sang tên cho con Trần Thiên K. Thỏa thuận này có điều kiện là cho Trần Thiên K, nhưng G đã thực hiện thủ tục sang tên bà và hiện nay theo lời thừa nhận của bà thì bà đã ký hợp đồng có công chứng chuyển nhượng cho chị bà con của bà là Thái Thị Mỹ L và hiện nay bà L đã được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, G đã vi phạm điều kiện để thực hiện thỏa thuận, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 120 của Bộ luật Dân sự về giao dịch dân sự có điều kiện. Do đó, không làm phát sinh nghĩa vụ của Thạch L theo thỏa thuận với G. Nếu bà L có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ án khác khi có đơn yêu cầu khởi kiện.

Mặt khác, G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện Thạch L đồng ý chừa lối đi dài 20m theo yêu cầu của bà, mà tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Thạch L chỉ đồng ý chừa lối đi trên đất của ông Thừa 1440 từ Quốc lộ M đến nhà ông nằm trên Thửa đất số 1440, chứ không qua khỏi nhà ông để đến giáp Thửa 2020.

Từ những phân tích trên thấy yêu cầu kháng cáo của G là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Xét thấy, đây là vụ án mà trong đó yêu cầu của đương sự không phải là một số tiền hoặc không thể xác định được giá trị bằng số tiền cụ thể nên các đương sự trong vụ án phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các loại án phí trong vụ án dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định giá trị hàng rào, buộc bị đơn nộp án phí tương ứng phần giá trị hàng rào bị buộc tháo dỡ và nguyên đơn nộp án phí tương ứng phần giá trị hàng rào không được chấp nhận là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm điều chỉnh lại án phí cho đúng với quy định pháp luật.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Thái G, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thái Giáo. Giữ nguyên Bản án án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 1 Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 10 Điều 12; khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành dân sự.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thái G kiện ông Thạch L về việc “Tranh chấp lối đi”.

Buộc ông Thạch L có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời vật kiến trúc, cổng rào, hàng rào xây tường lửng, lưới B40, có chiều dài 5,02m (từ điểm B đến điểm C), cao 2m nằm trên thửa 1440, tờ bản đồ 06, đất tọa lạc tại ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, cạnh phía Nam của Thửa đất số 2611 để trả lại lối đi vào Thửa đất số 2611 của bà Trần Thái G.

(Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất)

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thái G về việc buộc ông Thạch L tháo dỡ, di dời hàng rào và vật kiến trúc phía Nam của Thửa đất 2611, có chiều dài 14,98m.

[2] Chi phí tố tụng: Sơ thẩm số tiền 9.100.000 đồng, phúc thẩm số tiền 7.770.000 đồng. Tổng cộng 16.870.000 đồng.

Ông Thạch L phải nộp 3.318.112 đồng (*Ba triệu ba trăm mười tám nghìn một trăm mười hai đồng*) để trả bà Trần Thái G, vì bà Trần Thái G đã nộp tạm ứng.

Bà Trần Thái G phải chịu 13.551.888 đồng (*Mười ba triệu năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm tám mươi tám đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp. G đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thạch L phải nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bà Trần Thái G phải nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006842 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Thái G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thái G phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005252 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Thái G đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành

án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dũ Nguyễn Văn Toàn Phan Lê Vũ Huy Hoàng

SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

Thuộc thửa đất số 2611 tờ bản đồ số 06
Tọa lạc tại ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

